

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi: Mộ tổ tộc Trần Văn

II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến:

- Trước đây, di tích nằm ở vị trí thuộc làng Vồng Nhi, sau đó là xã Thanh Châu, thuộc tổng Thanh Châu cũ, nay là thôn 6 - xã Cẩm Thanh - thành phố Hội An - tỉnh Quảng Nam.

- Từ bến xe khách Hội An đi theo các đường Hùng Vương, Trần Hưng Đạo, thẳng đường Cửa Đại đến ngã tư chợ Bà Lê qua cầu Sông Đò khoảng 800m đến UBND xã Cẩm Thanh, rẽ tay trái chừng 300m thì đến Lăng Bà, từ di tích Lăng Bà đi thẳng khoảng 200m rẽ tay trái 100m là đến di tích.

- Có thể đến di tích bằng các phương tiện giao thông đường bộ.

III/ Sự kiện, nhân vật lịch sử và thuộc tính của di tích:

Trong cuộc hành trình xuống phía Nam tụ cư sinh sống khai cơ lập làng của các tộc họ nguyên gốc từ Bắc và Bắc Trung Bộ (*Việt Nam*) chủ yếu là vùng Thanh Nghệ Tĩnh theo sau các cuộc tấn công, mở mang bờ cõi xuống phía Nam của các vương triều phong kiến, đặc biệt là của các Chúa Nguyễn, ở vùng đất Hội An công cuộc đó có thể bắt đầu từ thời Hồ Quý Ly rồi Lê Thánh Tông (*Hồng Đức*) và đặc biệt là thời các Chúa Nguyễn thì phong trào di dân vào Nam phát triển mạnh mẽ với nhiều lý do.

Trong bối cảnh lịch sử đó tộc Trần Văn theo văn bia trên mộ và gia phả còn lại cho biết: Vào đời Lê Hồng Đức, vua Lê Thánh Tông có chiếu trưng binh, ông Cao Tổ cùng với vợ con tòng quân xuống đất Chiêm Thành, đã lập được nhiều công trạng sau đó lưu ngụ tại Quảng Nam, phát hiện ra con sông gần biển, tập trung dân sống ở đây, lập thành làng có biệt hiệu là Vồng Nhi. Bia lập năm Cảnh Thống, Mậu Ngọ niên (*ngày 10 tháng 1 năm 1498*).

Như vậy, tộc họ Trần Văn đã vào đây từ thế kỷ XV và ông tổ của tộc họ này người gốc Hải Dương, phủ Hạ Hồng, huyện Gia Phước, xã Khuôn Phô đã vào lập nghiệp tại vùng đất Quảng Nam, là người đã có công lớn lập làng Vồng Nhi, làng này vẫn còn lưu truyền trong dân gian và trong nhiều văn bản địa bộ

của một số làng ở đây. Ngôi mộ tộc Trần Văn này là một dấu tích về ông tổ tộc Trần Văn và cũng là dấu tích của cư dân Đại Việt ở đây từ thế kỷ XV.

IV/ Loại di tích:

Di tích Lịch sử

V/ Khảo tả di tích:

Nguyên trước đây, di tích nằm trên một gò đất cao, mặt tiền hướng Đông Bắc - hướng nhìn về một con sông thông xuôi xuống Cửa Đại nhưng hiện nay xóm nhà dân cư mọc lên đã che khuất mặt tiền thông thoáng, phong thủy nguyên xưa của nó.

Hiện tại, xung quanh di tích là nhà dân sinh sống. Phía trước di tích là đường đất 3m, cách di tích về phía Nam chừng 5m là nhà thờ tộc Trần Văn được con cháu tộc Trần Văn xây dựng vào năm 2005. Bên cạnh khuôn viên di tích về phía Bắc là nghĩa địa nhỏ của tộc Trần Văn, cách di tích 7m có một giếng đá, theo ý kiến của các cụ cao niên tại đây thì giếng này có từ trước năm 1945, trước đây giếng là nguồn cung cấp nước ngọt cho cư dân tại đây nhưng hiện nay không còn sử dụng nữa.

Khuôn viên mộ có diện tích: 450cm x 600cm. Khu biệt khuôn viên di tích với bên ngoài bằng hàng rào xây gạch uốn lượn hình gợn sóng.

Phía trước xây nhà bia giống hình tháp trên bốn trụ vuông là mái, bốn mặt để thông thoáng xây hình vòm. Nhà bia từ nền lên đến đỉnh mái cao 3m, mái xây bằng vôi hợp chất có kết hợp thêm gạch và lót ngói phía trong. Bên ngoài được tô đắp nổi kiểu giả lợp mái ngói âm dương, xung quanh viền mái cần sành sứ, xung quanh trang trí hoa lá, thú.

Ở giữa nhà bia có dựng một tấm bia bằng đá trắng, với kích thước 48cm x 77cm x 10cm, bề đồ bia cao 5cm.

Mặt trước bia trang trí hình hoa dây, kẻ chỉ xung quanh diềm bia, phần trán bia có trang trí đề tài lưỡng long triều dương, nội dung bia ghi rõ phần mộ ông thủy Tổ tộc Trần Văn, năm làm văn bia và con cháu đứng ra lập:

“Át Dậu niên thất nguyệt cát nhật. Thủy tổ nguyên tự Hải Dương quản công Nam Châu hiệu tự Liên Chi Trần Quý Công phủ quân giai thành. Trần Văn tộc bốn tộc đồng phụng lập”.

Dịch nghĩa: “Ngày tốt tháng 7 năm Ất Dậu. Thủy tổ nguyên từ Nam Châu Hải Dương, hiệu là Liên Chi Trần Quý Công phân mộ. Bốn tộc Trần Văn cùng đứng ra lập”.

Mặt sau bia không trang trí, ghi cụ thể nội dung về một phần lai lịch của cụ Thủy tổ (hiện chữ đã mờ): “Cung kính sao lục: Thủy tổ khảo Trần ông thời Lê Cảnh Thống lưu minh văn khắc lại dưới đây:

Ông Trần Văn Lý, người gốc thừa tuyên Hải Dương, phủ Hạ Hồng huyện Gia Phước, xã Khuôn Phô kể: Vào thời Lê Hồng Đức (?) Thánh Tôn có chiếu trưng binh, ông cao tổ dắt vợ con theo đoàn quân đánh Chiêm Thành, lập nhiều công trạng, sau đó ở lại Quảng Nam cùng các bạn nghề chài lưới khai phá đất bồi trung tập dân cư biệt lập xứ Vông Nhi. Năm ấy ông Tổ sinh hạ Trần Văn Tốt. Trần Văn Tốt sinh 3 nam, 6 nữ: Trưởng nữ là Trần Thị Mạt, thứ nữ Trần Thị Tạo, Trần Thị Tân, Trần Thị Thanh, Trần Thị Trí, Trần Thị Kiên; trưởng nam là Trần Văn Mãi, thứ nam là Trần Văn Lại, trọng nam là Trần Văn Tài. Sợ rằng sau này thất lạc không biết đâu cha mẹ cháu con nên lập kế biên này, lưu truyền về sau.

Năm Cảnh Thống Mậu Ngọ (1498) tháng Giêng, ngày 10.

Người lập kế biên ông Lý - Trần Văn Lý ký.

Bốn tộc đồng bái ghi”.

Tiếp sau nhà bia là nấm mộ hình tròn xây gạch xung quanh (gồm có 5 lớp gạch), đường kính nấm là 300cm. Nền bê tông kê roan, mặt sau khuôn viên có bức chắn vẽ hình chữ thọ và trên hai trụ có trang trí đài sen.

VI/ Các hiện vật trong di tích:

Bia đá chữ Hán có nội dung ghi ở hai mặt.

VII/ Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa của di tích:

- Di tích thuộc loại hình mộ táng, là một dấu tích về ông tổ tộc Trần Văn gốc từ tỉnh Hải Dương, người có công lớn trong việc lập làng Vông Nhi và sự hình thành phát triển của một dòng tộc Trần Văn đến di cư lập làng làm ăn sinh sống từ thế kỷ XV tại Hội An. Vì thế, di tích hiện nay có giá trị lớn về mặt lịch sử, làm cơ sở khoa học cho các nhà nghiên cứu trong việc tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của khối cộng đồng cư dân ở Hội An nói riêng, mảnh đất xứ Quảng Đà Nẵng nói chung. Di tích là nguồn tư liệu, là cơ sở khoa học

bổ sung khá quan trọng về lịch sử vùng đất Cẩm Thanh ngoài các tư liệu thư tịch, sử liệu, văn bản chữ Hán khác.

- Theo lệ thường, vào ngày 20 tháng 3 âm lịch hàng năm là ngày chạp mả của Gia tộc, đây là dịp để hàng năm con cháu tộc Trần Văn tụ họp về nhằm tưởng nhớ đến cội nguồn tổ tiên, thắt chặt thêm tình cảm dòng họ. Qua đây, thể hiện nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc ta đó là mối quan hệ dòng tộc.

- Với sự có mặt của di tích góp phần làm phong phú loại hình mộ táng ở Hội An.

VIII/ Tình trạng bảo quản di tích:

- Dưới tác động của thời gian, công trình kiến trúc mộ đã bị hư hại, bia đã bị sứt bể và nứt nhiều nơi, mặt sau bia chữ đã mờ, vì thế di tích đã được con cháu tộc Trần Văn nhiều lần tu bổ, tiêu biểu vào năm 1945 và lần gần đây nhất là vào năm 2007 với sự đóng góp của con cháu trong tộc cùng với sự hỗ trợ của UBND thị xã Hội An (*nay là Thành phố*), di tích đã được tu bổ lại nhà bia và xây tường rào bao quanh nhằm tránh tình trạng xuống cấp di tích.

- Di tích hiện nay do con cháu của tộc họ Trần Văn ở ngay khu vực thôn 6, xã Cẩm Thanh trực tiếp trông nom bảo quản.

IX/ Phương án bảo vệ, sử dụng di tích:

- Tuy di tích là loại hình mộ táng nhưng có giá trị về mặt lịch sử, văn hóa vì thế cần tuyên truyền, phát huy hơn nữa giá trị của di tích nhằm đưa di tích vào tuyến tham quan “*Làng quê sông nước Cẩm Thanh*” sắp đến cùng với di tích lăng Bà cách đó chừng 200m.

- Với những giá trị vốn có của di tích, trước hết cùng với các cơ quan chức năng bảo vệ di tích, con cháu tộc Trần Văn phải có trách nhiệm trông nom bảo quản tốt di tích. Cần phải bảo vệ giếng đá bên cạnh di tích nhằm giữ lại nguyên gốc và góp phần tạo không gian cảnh quan di tích.

X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

- Di tích đã được đưa vào danh mục di tích Hội An năm 1989 và được UBND tỉnh Quảng Nam đưa vào danh mục bảo vệ theo Quyết định số 1353/QĐ-UB ngày 15/8/1997.

- Nhận thấy giá trị của di tích và tính cấp thiết cần phải bảo vệ, năm 1992 UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng cũ đã được khoanh vùng bảo vệ di tích nhằm tránh tình trạng lấn chiếm khuôn viên di tích.

XI/ Những tư liệu bổ sung:

- Biên bản khoanh vùng bảo vệ di tích năm 1992.
- Gia phả tộc Trần Văn hiện còn được lưu giữ tại nhà thờ tộc Trần Văn - thôn 6 xã Cẩm Thanh.
- Bản dịch văn bia (*Trần Văn An dịch, ngày 17 tháng 4 năm 1992*).

TRUNG TÂM QLBT DI TÍCH HỘI AN
GIÁM ĐỐC

Hội An, ngày 28 tháng 8 năm 2008

Người viết lý lịch

Trần Thị Lệ Xuân